



RIHUM

«CLOCHE d'OR» pour digestif ou avec un Soda
«CLOCHE d'ARGENT» pour Cocktails et Punch

Produit des Sucreries et Raffineries
de HIÉP-HÒA

DÉPOSITAIRES : DENIS FRÈRES

Nam-Kỳ

TUẦN BÁO

(Autorisé par arrêté du Gouverneur Général N° 459-N du 17 Juillet 1942)

Giám-đốc : HỒ-VĂN TRUNG *

CÁCH NGÔN

CÁCH NGÔN

TÁC- PHẨM ĐẦU-TIÊN của NHÀ QUẢN-LY ĐÀI-VIỆT

của HỒ BIỂU-CHÁNH

là một quyển tiểu thuyết đã làm lay động, với của trong làng tiểu thuyết. Do « CÁCH NGÔN » các bậc nhà văn phải đặt mình, phải cần xét lại về cả tiểu thuyết đã có ở gia đình mình nhất là phải cần nhận trong sự lựa chọn tiểu thuyết mà mua.

Tiểu thuyết có hai tập, dày hơn 150 trang.

Mua ở các hiệu sách và hiệu tạp phẩm có bán ở:

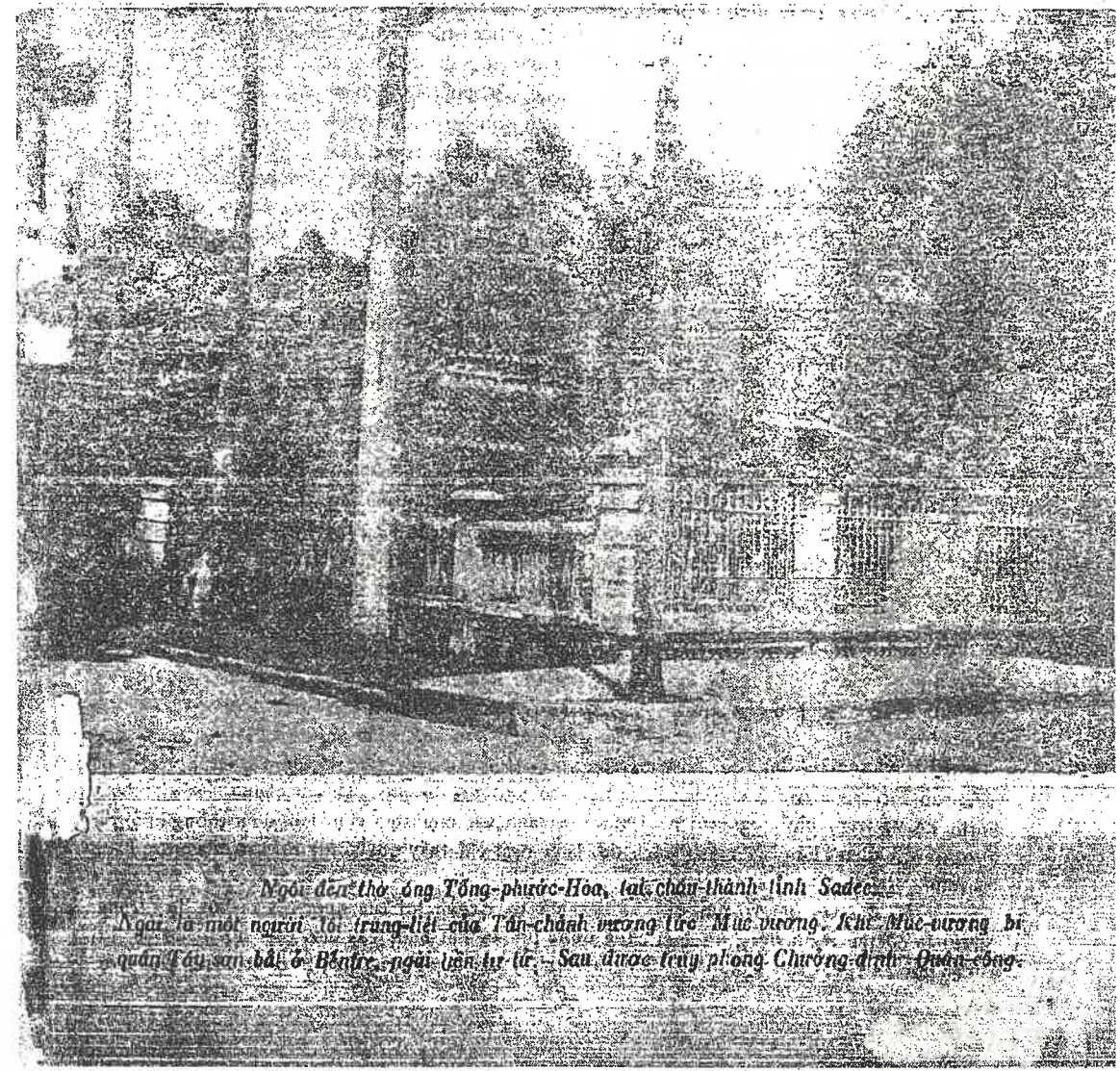
HỒ-VĂN-KY-TRẦN

Số 14 - Nhà quản-lý ĐÀI-VIỆT

5 - Rue de Reims - SAIGON

Lấy THANH-MAU, 3 Rue de Reims - Saigon

Le Gérant: HỒ-VĂN-KY-TRẦN



Ngôi đền thờ ông Tống-phước-Hoa, tại châu thành tỉnh Sađéc.

Ngôi là một ngôi đền trung-tâm của Tân-chánh vương triều Mạc vương. Các Mạc vương bị quân Tây-sơn bắt ở Bình-trị, ngôi đền tự từ. Sau được Tây-phong Chương-đình-Quân công.



HIỀU người đã nhờ xã-hội mà an-cư lạc-nghiệp, thân được no-ấm, nhà được yên-vui, nhưng họ ít quan tâm đến sự thịnh-suy của xã-hội. Họ nói:

Khi tôi nghèo đói, ai nuôi tôi? Vỡ cơn tôi ngay khôn, ai giúp đỡ?

Trái lại, một hạng người nghĩ sâu hơn. Họ thấy rõ đời họ có liên-lạc mật-thiết với đời xã-hội. Cá-nhơn và xã-hội

chúng chung một số-phận. Quyền-lợi cá-nhơn liên-nại với vận-mạng xã-hội suy-vi. Bởi thế, họ lấy việc xã-hội làm việc mình và sống trong cái sống của xã-hội.

Nếu nước Nam không bị đè dưới ách nô-lệ của người Tàu thì Thi-Sách làm sao đến bị Tô-Định giết, Nguyễn-Phi-Khanh làm sao đến nỗi bị quân Minh bắt? Trong những trường hợp đó, nạn nước, ấy là nạn nhà, mà thù nhà, ấy là thù nước. Trưng-Trắc đã trả được thù chống, Nguyễn-Trãi rửa được thù cha, nước Nam thơm-láy.

Sự liên-lạc giữa nước với nhà, giữa xã-hội với cá-nhơn vốn chặt chẽ như thế. Tuy vậy, trong khi ra làm việc xã-hội, người ta cần có một tâm trạng khác hơn khi làm công việc riêng của mình. Sự nóng nảy, sự tức tở, sự oán hận phải được kềm chế. Không nên điều khiển công việc xã-hội tùy theo sức bùng hột của tình cảm. Trình-Minh-Đạo, một nhà nho lỗi lạc đời Tống, đã tỏ cho ta thấy cái thái độ điềm có và cần thiết ấy:

« Thời bấy giờ, Vương An-Thạch làm lễ-tướng, đang thì hành tân-pháp. Ông làm chức giám-sát ngự-sử, thường ngồi ứng dụng nghị luận, bày tỏ những điều không tiện. Vương An-Thạch có khi nghiêm sắc m. t, tỏ ý không bằng lòng. Ông từ từ nói rằng: « Việc thiên hạ không phải là việc bàn riêng của một nhà, xin bình khí mà nghe thì mới phải ». An-Thạch lấy âm thanh mà chịu khuất. (Nho giáo, quyển III, trang 197).

Wang An-Thạch chịu khuất là phải. Về vận-mạng của một nước, không ai được quyền tranh-xuất. Thất vọng mà làm liền, tức khí mà bỏ lầy, hoặc câu nệ rồi thờ ơ, hăng hái rồi lao bao đều là bất lợi. Sự sôi nổi nhất-thời, nếu được thời thế thuận tiện, có giúp người làm nên việc to, tuy vậy, bình tĩnh trong khi trú tĩnh, quyền biến trong khi hành động vẫn là hơn.

Một cái gương trầm tĩnh, kiên-ngộ mà ta được thấy hiện giờ là gương của Thượng-tướng Pétain. Chúng ta hẳn còn nhớ, cách ba năm nay, sau những cuộc thất-bại liên-tiếp ngoài mặt trận, có nhiều ông nghị Pháp, muốn đời chánh-phủ Pháp sang Phi-châu để tình việc khôi-phục. Trong tình thế đó, ai ai cũng vậy, vẫn muốn chống-cự cho đến cùng, chống-cự để mà chết cùng nên, vì đã chết cho khuất mắt còn hơn sống mà thấy tổ-quốc trong cảnh lầm than. Cái chết đó kể cũng rạng danh.

Nhưng Thượng-tướng lại chủ hòa, đem tâm thần suy-lão ra dưng mũi chịu sào cho chiếc thuyền nước Pháp giữa cơn bão tố. Một kẻ tiêu tở như tôi thật là không đủ tư cách mà bình phẩm chánh sách khôn khéo của nước Pháp. Nhưng tôi có thể hiểu rõ rằng vai tống của Thượng-tướng là một vai tống rất mực khó-khăn, phi hạng người tự tin, tự chủ cực điểm, không thể làm nổi. Ngài đã sống những phút vinh-quang của nước Pháp. Ngài đã lãnh đạo cho quốc dân Pháp trong lúc nguy-cự mới manh-mưa. Thế mà bằng cuộc, hiềm-tượng không tranh khố, ngài lại phải bước ra gánh vác mọi sự ề ề, mọi điều thống khổ. Sở dĩ ngài can đảm nhận lấy trọng trách đó, là vì ngài chỉ thấy quyền lợi tối cao của nước Pháp mà thôi.

Phải, đối với người làm việc xã hội, chỉ có quyền lợi của quốc-gia xã-hội là trọng. Người ta có thể bành động cách gì cũng được tùy sự bắt buộc của thời thế, miễn sao có lợi cho xã-hội, và miễn sao mục đích đứng sai lạc, ý chí đứng lung lay, tư cách đứng bạc hơn.

LÀM VIỆC XÃ-HỘI

TRÚC-HÀ

VĂN-CHƯƠNG TRONG THỜI-ĐẠI

« Trước đèn xem chuyện Tây-Minh... » (VÕ CHIÊU)



N GÀY xưa, những đêm nhàn rỗi, một mình một bóng trước ngọn đèn dầu, trong yên-lặng của bao la đồng nội, còn gì thú hăng, nếu quên hết sự lo lắng của ban ngày, ta lần giở một bộ thảo thơm, rồi thả hồn theo cái vị ngây ngây của khói thuốc trà xanh, sống một vài giờ trong mộng với các bậc cổ-nhân, thi-si. Khi thì ngâm nga những bài thơ cổ thâm trầm, lâng lâng tâm hồn đất nước, khi thì đọc những chuyện « Liêu-Trải rừng rợn », hay lịch sử, thơ văn nước nhà, từ nguồn trong mát dịu-dàng của « Kiều » đến khúc lâm-lý trong « Cung oán ».

Ngày nay, bị ảnh hưởng văn-hóa Phai-Tây, như là văn hóa Pháp, bằng sách cũ của người Nam đã thấy tăng thêm nhiều và đã nhường chỗ cho một lũ sách sang trọng, mỗi ngày một sung lúc lên mãi, với một độc giả siêng năng.

Chúng ta không những đọc chuyện nước nhà hay các tác phẩm Á đông còn truyền lại, mà còn đọc những thơ văn, tiểu thuyết, lịch sử, triết-lý... của văn-học Pháp. Từ đũa học trò bé đến các bậc thượng-lưu trí-thức, ai là không biết cái thú tao-nhã đầy thi-vị và mê-thích ấy, lúc thì êm-dịu như mấy vần thơ du-dương, hay hùng tráng như những trang oanh-liệt trong lịch-sử, có lúc say mê như một chuyện phiêu lưu mạo hiểm, lại có lúc âm thầm say sưa như hạt sương mai lỏng lạnh trong lòng hoa nở, hình ảnh một mối tình đầu tiên mới chớm nụ nở lòng cô thiếu-nữ đa tình, trải qua mấy trang tự thuật. Nhiều khi, người đọc quên hết nỗi lo buồn bên ngoài để cho tình thần bình tĩnh sống một đoạn đời mộng ảo theo sở thích. « Tôi không khi nào phải lo buồn mà một giờ đọc sách không làm tiêu-tan », lời nói của nhà văn Pháp vẫn đúng. Huống chi cuộc đời thường chỉ là một chuỗi ngày phiêu nào vô cùng

trong nhân loại, sự tiêu-khiển ấy càng cần thiết hơn nhiều.

Theo đó, văn-chương tất đã đến một trình độ rất khả-quan. Vậy mà một vài người quá lo sợ lại cho rằng văn chương ngày nay đến thời kỳ khủng hoảng và lần lần sắp tiêu-diệt. Như là từ ngày khởi lửa chiến tranh ung-ang trở lại sát hại, tình thần người ta đã tán loạn lén, không còn bình tĩnh như xưa nữa. Ai ai cũng chạy theo cái gì thiết-thực và, mà lẽ hơn là trầm ngâm đọc những chuyện và thơ, dầu hay đến mấy.

Người ta không thích đọc sách nữa, hay nói cho đúng, cái thú đọc sách không còn chiếm như ngày trước phần quan trọng đối với mọi cuộc tiêu-khiển thanh nhàn. Tôi chỉ cần kể vài thủ địch của sách vở cũng đủ làm cho các bạn rừng mình lo sợ đến sanh-mạng của môn ăn tinh thần quý giá ấy. Tiếp theo các nước khác, lần sóng văn-minh khoa học đã mang vào xứ ta nào là chớp bóng, hát máy, máy truyền thanh, đủ các thứ báo chí, nhiều trang, in toàn những hình ảnh bùng nổ và những tin tức rất kích-thích kèm theo mấy cái đề tựa chữ to. Sau hết, nó lại mang vào thêm cái bình khủng-hoảng kinh tế đã lan tràn... Bao nhiêu cơn vì trùng ấy đã phá-hoại độc giả, làm cạn túi tiền người mua và như là làm mất cả tinh-hiếu ký của họ.

Còn đâu những phút huyền diệu mơ màng ta sống trong câu chuyện thơ ngây giữa Paul và Virginie. Còn đâu những đoạn oanh-liệt trong pho Lịch-sử nước nhà? Và còn đâu những buổi chiều tà êm-ả, giữa cánh đồng rộng mình mông, theo bà George Sand ngày xưa, ta mãi dần dà dành chút ánh sáng thừa của mặt trời lặn để đọc nốt một câu chuyện ly kỳ?...

Ngày nay, văn chương dường như không cần-thiết nữa. Vì ngoài nó ra còn nhiều thú vui khác để « giết thì giờ » một cách thú vị mà lại mau lẹ hơn. « Đọc sách chèn lăm ! » Ấy là câu trả lời thường dùng để đẹp qua bên một quyển sách hay. Và còn biết bao nhiêu câu mà sát cái thú « trước đèn » êm-dịu ngày xưa!

Người ta đã có máy truyền-thanh ! Với cái máy huyền bí ấy, giờ-phút nào ta cũng có thể nắm bắt nghe tin tức mọi nơi hay thưởng thức các bản âm-nhạc rất êm tai, đem tận đến trong căn phòng ấm cúng sang trọng ta. Nhưng lúc đó, đọc sách sẽ lẽ ngắt và chỉ nhọc trí.

Còn chộp bóng, môn nghệ thuật ấy còn vui thích gấp mấy cái công phải dán mắt lên những trang giấy dày đặc. Và lại, phần nhiều những tác-phẩm hay đều có đem lên màn ảnh, ta có thể hiểu rõ câu chuyện một cách vui thích.

Ngoài ra, lại còn hát máy, âm nhạc... rất thanh hảo trong xứ, từ thành thị đến chốn thôn quê, nó vẫn đem lại cho người cái thú... quay cuồng rất kích thích. Như là tuổi trẻ, họ càng yêu tha thiết những âm điệu du dương, điều ấy có thể nhận rõ.

Chúng ta đã quen sống với cuộc đời xô xát, mau lẹ, nên làm việc gì cũng gấp rút, từ cách ăn uống đến cách tiêu khiển, lúc nào cũng vội vàng như sợ mất từ phút đồng hồ. Mà đọc sách cần phải mất thì giờ lắm lắm..

Và lại, tuy vẫn chuộng cũng thường gọi tình cảm như các thứ tiêu khiển khác, nhưng là một thứ tình cảm yên lặng, sâu kín; trước khi ta thấu thái được cần phải lược qua lý trí rất kỹ lưỡng. Thứ tình cảm không như của một bản đàn phát ra từ thẳm tâm người đàn là người nghe có thể: thường thức dễ dàng. Nhà văn đã phải dùng tim óc để viết ra câu chuyện, người đọc không thể đương nhiên không dùng óc suy nghĩ phán đoán là hiểu rõ ý của tác giả được. Vì vậy, ta chỉ thích những tình cảm dễ gọi và dễ thường thức kia hơn. Đọc sách ? Đọc sách ? Sách - không cần mua nữa, mà cũng không cần đọc nữa... Hay chỉ đọc khi muốn... đi ngủ thôi !

Nói tóm lại, thú đọc sách ngày nay đã đến một trình độ đặc biệt lo sợ, tôi cũng nhận thế. Nhưng, theo ý tôi, tình trạng ấy không đến nguy cơ như ta vẫn tưởng. Mặc dầu sự phát triển tai hại của vật chất đã thay đổi tánh cách người trở nên quá hâm chuộng những thú vui dễ dãi, văn chương sẽ sống mãi với nhân loại để duy trì mãi những tư tưởng của loài người, cho tới phút cuối cùng của quả đất.

Một ngày kia, có lẽ gần đây, khi mà lòng người đã dịu lại, trước cuộc tương tàn rất điển cuồng ấy, họ sẽ hiểu rằng phương pháp xưa của thú đọc sách vẫn còn là công hiệu hơn hết.

Một nhà văn Pháp mà tôi xin dịch mấy hàng đã tóm tắt vấn đề ấy lại như sau này :

« Thật ra, đọc sách là một thú vui vừa giản-dĩ và rẻ tiền nhất. Trong tất cả những cuộc tiêu-khiển mà loài người đã bày, sẽ ra, để tránh sự lo nghĩ, sống những cuộc đời khác và phá dứt cuộc đời quá điều, hòa trong xã-hội và nghề-nghiệp, không môn nào có thể so sánh với cuộc tình-duyên lãng mạn và kỳ diệu giữa hai người lạ gặp nhau và hòa nhịp tâm hồn cùng nhau, không cần biết đến kết cuộc. Là người bạn ktn đáo và phong-nhã mà ta có thể gọi đến, giả từ hay cầm lại trong căn phòng im lặng hoặc giữa sự huyền-náo bên ngoài, quên sách lúc nào cũng chịu đựng lạnh bất-thường, sự ham thích và say-mê của ta trong một thời gian dài hay ngắn. Nó chứng kiến cho cuộc chiến đấu với sự phá hoại tinh thần không dứt, cho sự cố-gắng của người, lưu-truyền qua các thời đại, để bảo tồn sự thực hiện, nhắc lại chuyện đã qua, gọi sống chuyện đã chết... »

« Sống những cuộc đời khác ». Đó chẳng phải là một phương pháp kỳ-diệu nhất để trốn tránh sự đè nén ray rức của đời thật-lẽ ta sao ? Cái đời vô-vị chán như cơm nếp. Và mặc dầu những cuộc đời mộng-ảo ấy không đem cho ta cái hạnh phúc rất hiếm hoi trên đời này, ta vẫn thích sống nó hơn. Trong chúng ta, không mấy người có cái năng lực tự chia hai nhân cách (se dédoubler) và nhìn cuộc đời thực tế bằng cặp mắt khách quan lạnh xết. Nên ta phải cậy vào những sự sáng-tạo của người khác để tin rằng những cuộc đời ấy họ đã sống và trừ khử mọi chất độc, chỉ để lại những tinh và những cảm.

Vì vậy, ta thường yêu thích những câu chuyện giản dị, không cần kết cấu, không bình vực một thuyết-lý hay giáo lý nào, mà chỉ mô tả bằng một cảm tình chân thật, thắm kín, cuộc đời thông thường với tất cả
(Coi tiếp qua trang-19)

CÙNG BẠN ĐỌC YÊU QUI

Tiểu-thuyết « Ý và Tinh » còn vài số báo nữa thì dứt. Sẽ tiếp đăng tiểu-thuyết « TÌM ĐƯỜNG », một tác phẩm khác của Hồ Biểu-Chánh.

Vì giấy mất, báo không thể in đư. Vậy các bạn yêu qui muốn xem tiểu-thuyết mới cho khỏi đứt đoạn thì nên mua báo (trọn năm hoặc 6 tháng, mới chắc xem được liên tiếp

HAI MƯƠI LĂM NGÀY

BI TÌM DẦU NGƯỜI XƯA

III. — Trở lên Sadec



Trà-ơ, ngoài ngôi mộ ông Điền-Bạt không còn di-tích chi khác thuộc cổ thời nên sáng hôm sau chúng tôi lại lên đường đi Sadec (1).

Khi người Pháp mới sang Nam-kỳ, tỉnh lỵ Sadec chưa thành lập, nhưng có huyện Kiến-phong, tục gọi là Cầu-16. Ngày nay dấu vết huyện lỵ Cầu-16 hầu còn.

Trên sông dương Sadec Cao-lãnh, trước khi tôi lên đò, khách bộ hành tất phải để ý đến những ngọn me già cổ trồng ngay hàng thẳng lối nhỏ lên giữa một chòm cây cổ rậm rạp. Đến tận nơi khách còn được thấy những đường hào luy đã cạn nhưng dấu còn rõ rệt, chạy quanh một khoảnh đất mà ngày xưa có lẽ là nền dinh trại của quan quân Pháp. Đó là di tích của tỉnh lỵ Cầu-6.

Năm 1863, khi sắp đặt việc cai trị ba tỉnh phía Đông, Thủy sư đô-đốc Bonard chia tỉnh Định-tướng (Mỹ-tho) ra làm hai tỉnh nhỏ: Kiến-hưng và Kiến-tướng.

Kiến-tướng đặt tỉnh lỵ ở Mỹ-trà-thôn (nay là chợ Cao-lãnh) và chia ra làm hai huyện là Kiến-phong và Kiến-dương. Huyện lỵ của Kiến-phong ở tại Mỹ-lông.

Quá năm 1865, muốn thuận tiện hiệp raph giới các tỉnh lại cho tiện việc cai trị, tỉnh Mỹ-tho lại chia ra làm bốn khu vực chánh trị, cũng một thể thức như các tỉnh. Mỗi khu vực có một quan thanh tra người Pháp cầm đầu (Inspecteur des affaires indigènes, nay là Administrateur). Từ đó huyện Kiến-phong đổi thành tỉnh và chánh thức trong công văn được gọi là Kiến-phong; nhưng tỉnh lỵ lại có tên riêng là Cầu-16.

(1) Sadec có tiếng Miên « psə » và « deək » mà ra. Psə nghĩa là chợ, deək là đất. Ta nên nhớ rằng xứ Nam-kỳ xưa kia là Thủy-châu-lạp của người Miên.

Có tên riêng ấy có lẽ vì dinh trại các quan quân dựng ở ngay đầu ngọn rạch Cầu-16. Đặt dinh trại nơi đó, nhà cầm-quyền Pháp để ý đến việc dụng binh nhiều hơn là việc cai trị vì mũi đất ấy kiểm soát cả một đoạn sông Cửu long và chặn ngay đầu rạch Cầu - 16 là một trong số những con đường thông thương thuận tiện với đồng Tháp-Mười là nơi ẩn trú của các nhà phiến loạn từ ngày Định-tướng thất thủ. Đến năm 1867, sau khi Thủy-sư Đô-đốc de La Grandière chiếm ba tỉnh phía tây thì sự yên ổn đã trở lại trong gần khắp xứ Nam-kỳ. Như đo tỉnh Cầu-16 không còn là một yếu điểm nữa nên qua năm 1870 bị sáp-nhập với tỉnh Sadec và thành phố tới ngày nay (2).

Tuở cựu trào, tỉnh Sadec thuộc phủ Tân-thành nên quanh vùng đó có nhiều dấu vết của tiền nhưn.

Thật thế, cách châu thành Sadec đó một cây số ngàn, thuộc ấp Phú thoàn, làng Tân phú đông, có ngôi mộ của Vương-ừ-Quang. Muốn đến đó phải qua cầu Rạch Rắn rồi quẹo tay mặt đi chừng 500 thước. Mộ bia do hai người con của ngài là Hữu Bình và Hữu Các ở Giadinh dựng trong mùa thu năm Bình tuất (?)

Vương ừu Quang trước có quyền chức Tổng đốc Bình Phú (Bình định và Phú yên, Trung-kỳ). Ngài là một vị quan thanh liêm có tiếng. Nhưn dùng sơ-xin vua giãm bớt những cuộc hát xướng bạo tợn của kho nên ngài bị tội xử tử. May nhờ có cụ Phan thanh Giản là bạn chí thân của ngài đương sơ trần thuyết nên ngài được tha khỏi tội chết, nhưng mất cả quyền tước. Ngài bèn theo cụ Phan vào Vĩnh ông khi ba tỉnh phía đông Nam-kỳ đã thuộc Pháp.

Cũng thuộc làng Tân phú đông, nhưng ở về ấp Phú hóa — qua cầu Rạch Rắn, quẹo

(2) Muốn biết rõ thêm về Cầu-16 xin xem Bulletin de la Société des Etudes Indochinoises Tome XVI, n° 3 1941, trang 49.

tay trái, đi dọc theo bờ rạch đến vịnh Ông Đốc — có mộ địa của quan Đốc binh Thuận. Ngôi mộ lớn bên trái có vẻ tráng lệ đặc biệt của một ngôi mộ cổ và xây dựng theo qui tắc của thuật phong thủy (géomancie) : phía sau có gò cao, phía trước có hồ bán nguyệt. Bên mặt có hai ngôi mộ nhỏ đẹp đẽ với những bình đắp nổi mặt đầu bị mé sứt nhiều chỗ.

Quan Đốc-binh-Thuận là người thế nào ? Tiên-sử của ngài ra sao ? Chúng tôi chưa được thấy sách nào nói tới. Tìm hỏi con cháu của ngài thì ra người sau chót tên Chánh, trước có giúp việc ở Trường-liên-tĩnh S. dec, đã qua đời lâu, không còn họ, dòng. Đã vậy những hàng chữ nữa thì mờ mờ ghi trên bình phong nơi mộ chỉ là những lời tế thương tôn kính, không giúp cho kẻ hiếu kỳ hiểu biết được chút nào về người nằm nơi đó. Người quanh vùng ấy cũng chỉ biết sơ lược là quan Đốc-binh-lên-Thuận xưa kia như xông trận (?) bị gãy một chân rồi chết. Khi chôn ngài, người ta làm một cái chôn bằng sáp thế nào. Nay gần mộ ngài có một cái vịnh cũ của Rạch Rắn tên là vịnh Ông Đốc, tên ấy truyền từ thuở trước để nhắc nhớ ngài.

Lượt về chúng tôi đi viếng đền Trương-Đàng trong châu thành Sa-léc. Đền thờ Trương-nghê-thuật và Tống-phước-Hòa. Xưa kia ngài giữ chức Tổng binh Đông khải đạo (Sadec) và là một người tôi trung liệt của Tôn-chiếu-vương, tức Mục-Vương. Năm Đinh-dậu (1777) Mục-vương vì thất trận, chạy đến Ba-vật (Bến-tré) rồi bị Tây-sơn bắt. Khi hay tin dữ ấy, Tống-phước-Hòa than rằng : « Vua bị nhục thì kẻ làm tôi nên chết ». Thế rồi ngài tự tử. Về sau ngài được truy-phương « Chuông-dinh-Quan-công ».

Trong câu chuyện về lịch-sử tỉnh Sa-dec, chắc các bạn thường nghe nói tới Quan-lớn-Sen. Ngài tên là Nguyễn-văn-Nhơn, chức Thống-chế. Có lẽ ngài danh-tiếng lẫy-lừng nhất trong hàng nhà-vật lịch-sử của tỉnh Sa-dec. Là một vị công-thần của chúa Nguyễn-

« Sự tấn hóa mà không có tổ truyền và có tổ truyền mà không tấn hóa sẽ làm cho quốc-gia suy-bại. Tổ truyền và tấn hóa được liên-kết chắc chắn với nhau, sẽ khôi-phục sự phồn-vượng cho Pháp-quốc ».

Ảnh, ngài đã giữ chức Tổng-trấn Gia-dịnh trước quan Tá-quân Lê-văn-Duyệt. Và lại ngài còn là một vị quan cai-trị có biệt tài. Từ việc giao-duc trọng-hương thôn đến mọi vấn đề một-thiết tới nhơn-sanh, ngài đều tự tay sắp-đặt lấy.

Ba tiếng Quan-lớn-Sen là do câu chuyện sau này mà có :

Chùa Nguyễn-Ảnh trong lúc ba-đào, rầy-dây mai-đo, phủ-thác việc hàn-hạ-miệ cho tùy-tướng Nguyễn-văn-Nhơn. Những khi-quốc-mâu-một-nhọc, thường dùng chén-bột của Nhơn-dung-lên. Lâu-ngày-quen-miệng, nên mỗi lúc cần đến-món-ăn-bổ-khoẻ-ấy, là-chỉ-gọi-một-tiếng « sen » là tự-khắc-co-Nhơn-đến. Vì thế mới có ba-tiếng « quan-lớn-Sen » của người-đồng-thời riêng-tặng-cho-Nhơn.

Muốn viếng mộ quan-lớn-Sen, chúng-tôi-phải-thuê-vé-ngựa-gi-mộ-ngôi ở xã Ấp-Khánh-thuần, làng Tân-đông (trước là Tân-khánh) cách-tỉnh-lỵ Sa-dec hơn-tám-cây-sô-ngàn. Trước-kia mộ-ở-bên-bờ-Tiền-giã-g, sau-vì-đất-là-mời-đời-của-phía-bên-kia-đường Sa-dec-Cao-lãnh.

Giữa một miếng đất rộng có hàng rào mới bao-phủ, hai ngôi mộ của ông và bà Quan-lớn-Sen Nguyễn-văn-Nhơn nằm song-song-nhau. Trên-tấm-bình-phong-phía-sau-có-khắc-hai-tên của vua Thiệu-Trị ngự-chế năm thứ sáu, Bình-ngo (1846). Hai bên hai ngôi mộ chính-có 4 ngôi mộ khác nằm đối-nhau. Một bên của ông và bà họ Nguyễn, trước-hầu-Đức-thuần, và một bên của ông và bà họ Nguyễn, trước-tông-Thiếu-tá.

KHUÔNG VIỆT

(Ký sau : Tim dấu Cao hoàng và tiếng mộ ông Bô).

NGHỆ-THUẬT và GIÁO-DỤC

I. — Tiểu-thuyết



l cũng biết nghệ-thuật là nghệ - thuật, còn giáo-duc là giáo-duc, hai khoa-ấy không thể đi chung với nhau được. Nghệ-sĩ chỉ biết sáng-tạo mà thôi mà lại sáng-tạo theo nguồn cảm-xúc của mình, không hề nhơn-sinh-hay-xã-hội-chi-hết. Còn nhà-giáo-duc thì chọn cái to cho nhơn-sanh, lo cho xã-hội, không muốn thấy nảy-nở những tư-tưởng tự-đo-nó-trái-đáp-sỏi-tôi-chỉ-thiết-thôi. Vì lẽ-ấy-nên-nếu-đem-nghệ-thuật-mà-hiệp-hóa-với-giáo-duc, thì cũng-bhững-là-khó-khăn-mà-thôi, mà-lại-còn-tiền-mở-cổ-cũ, hiềm-nghèo-la-vì-lẽ-nghệ-thuật-mà-bị-ké-ép-vào-khuôn-khó-nhất-định, thì-ắt-sẽ-mất-liệt-tinh-thần-của-nguồn-cảm-xúc; tinh-thần-của-nghệ-sĩ-mất-tự-nhiên-và-linh-động-của-tác-phẩm-cũng-phải-mất-luôn-theo, đượng-ấy-thì-chẳng-còn-chỉ-là-nghệ-thuật-nữa.

Xưa-nay-nghệ-sĩ-mà-sản-xuất-được-những-tác-phẩm-thanh-cao-thơm-tho, rực-rỡ, chính-là-nhờ-tâm-hồn-được-thong-thả-mà-sáng-tạo-theo-nguồn-cảm-xúc, chứ-không-phải-nhờ-chú-trọng-về-sự-giúp-đỡ-hay-là-sự-giáo-hóa-nhơn-quần. Nghệ-sĩ-chẳng-hề-có-linh-giáo-hóa-bao-giờ. Nếu-tác-phẩm-nào-có-được-ảnh-hưởng-lt-nhiều-vào-đời-hạt-giáo-duc, thì-đó-là-một-sự-may-tình-cổ, chứ-không-phải-mà-thôi, chứ-không-phải-nghệ-

si-câu-là-muốn-làm-như-vậy. Còn-một-lẽ-nữa-ắt-buộc-các-bạn-cũng-như-chúng-tôi-phải-công-nhân-nghệ-thuật-không-thể-dùng-để-giúp-đỡ-giáo-duc-được. Những-công-phu-sự-nghĩ-lập-của-nghệ-sĩ-mà-được-trưởng-tôn-vinh-viên, ấy-là-nhờ-nghệ-sự-đo-nguồn-cảm-xúc-riêng-của-mình-mà-sáng-xuất, chứ-không-phải-do-một-định-hay-là-đo-sự-cp-buộc-theo-định-vấn-nhiệm-tác-phẩm-không-theo-một-nhịp-với-nhơn-sanh-nhiên-tại, trái-lại-có-đi-đi-trước-không-nó-thời-ra-sau-ra, mà-làm-cho-đương-thời-những-người-không-có-tâm-hồn-cảm-xúc, hoặc-không-tiêu-dẫn-ai-mà-hơn-cũng-chỉ-cao-quí-của-nghệ-sĩ, ắt-phải-ngờ-ngạc-với-linh-pi-áo-nghĩ-lập-không-nhắm-vào-đầu-đất.

Văn-chương-là-một-chi-phái-của-nghệ-thuật. Ấy-vậy-theo-lý-tưởng-đã-hay-tổ-trước-đó-thì-văn-sĩ-sản-xuất-một-hộ-tiểu-thuyết-hoặc-một-vở-mùng-hát, nào-có-cần-phải-chú-tâm-về-sự-giáo-duc-làm-chi, lại-cũng-không-cần-phải-lo-giúp-đỡ-hay-điều-dẫn-quần-chúng, nặc-dần-người-ta-thường-tuyên-bố-nhà-văn-cần-phải-cảm-đuộc-rơi-đương-cho-xã-hội-lần-bộ. Văn-sĩ-mà-xưng-cải-danh-hiệu-văn-sĩ, thì-chỉ-biết-do-nguồn-cảm-xúc-mà-tưởng-tưởng-rồi-sản-xuất-Ấ, vì-như-có-tác-phẩm-nào-gồm-được-lt-nhiều-linh-cách-giáo-duc, thì-đó-là-một-sự-may-tình-cổ, chứ-không-phải-cách-định-tâm-cử-văn-sĩ.

Trot-30-năm-nay-chúng-tôi-lần-lượt-sản-xuất-40-bộ-tiểu-thuyết. Chúng-tôi-long-nghe-có-bạn-cho-tác-phẩm-của-chúng-tôi-là-tiểu-thuyết «luân-lý», lại-có-bạn-nói-viết-tiểu-thuyết-chúng-tôi-chỉ-tâm-về «cốt-chuyện»-không-cần-cạo-gọi-câu-vấn-cho «thanh-tạo-chất-cao-cốt». Thuở-nay-chúng-tôi-viết-là-vì-nguồn-cảm-xúc-riêng-xui-đục-chúng-tôi-phải-viết, chứ-không-phải-vì-lẽ-nào-khác, bởi-vậy-cũng-tôi-không-dám-xưng-là-văn-sĩ, không-muốn-muốn-đem-trông-để-phò-trương-danh-hiệu, mà-cũng-không-đành-hay-giải-cải-tâm-hồn-riêng-vì-nó-không-cần-hề-hoặc-giúp-lịch-của-người-khác-chút-nào.

Hôm-nay-bản-đầu-vấn-đề «nghệ-thuật-và-giáo-duc», cũng-tôi-buộc-long-phải-nói-đến-cái-nguyên-nhơn-sản-xuất-tiểu-thuyết-của-chúng-tôi, nói-đề-mình-chứng-cái-ly-thuyết-trước-kia, chứ-không-phải-nói-để-bản-cải-những-lời-phê-bình-nó.

Chúng-tôi-chẳng-dám-nói-chúng-về-tư-cách-của-nghệ-sĩ, Riêng-về-phần-chúng-tôi-thì-viết-tiểu-thuyết, đầu-viết-bộ-nao-cũng-vậy, chúng-tôi-chẳng-hề-bị-ai-ép-buộc-hay-là-như-ai-yêu-cầu. Chúng-tôi-chỉ-vì-tinh-cảm-nồng-nân-nên-phải-viết-mà-thôi, hoặc-cảm-về-sự-nghĩ-thấy, hoặc-cảm-về-sự-nghĩ-thiết-chúng-tôi-không-biết-tác-phẩm-của-chúng-tôi-có-tinh-cách-«luân-lý»-hay-là-văn-chương-hay-không, chúng-tôi-

Nghệ-thuật và Giáo-dục

(Tiếp theo trong 7)

chỉ biết rõ và dám nói mạnh dạn rằng liên-thuyết của chúng tôi là biểu hiện chọn thành của tâm hồn chúng tôi, nó xuất hiện bởi nguồn cảm, chứ không phải vì lẽ nào khác. Nếu nó có được ít nhiều tác dụng 'nân lý', hay văn chương, hay giáo dục, ấy là tại nguồn cảm giúp cho nó có, chứ không phải chúng tôi cố ý gây ra cho nó.

Nghe một chuyện đời hải lòng, hoặc thấy một thói đời gay mắt, khiến cho tâm hồn hoặc vui vẻ, hoặc bức tức, không thể ôm ấp để yên trong đó được, phải thổ lộ ra cho khoẻ khoắn niềm riêng chút ít, đó là nguyên nhân sâu xuất liên thuyết của chúng tôi, mà có lẽ cũng là nguyên nhân chung về sự sản xuất của các nghệ-sĩ.

Viết tiểu thuyết thì do nguồn cảm, còn viết tuồng hát do nguyên nhân nào?

Xin để bài sau rồi chúng tôi sẽ phân giải.

BIỂU-CHÁNH

QUAN-HẢI TÙNG-THU

TRUNG-HOÀ SỬ-CƯƠNG

ĐÀO-ĐUY-ANH

Quyển sách lịch sử Trung-hoa đầu tiên viết bằng quốc-văn, tổng hợp hết thấy lịch sử cũ nước-thầy văn-hóa Đông-phương, từ buổi nguyên thủy đến ngày nay.

VĂN-HÒA

20, Ml. Pélain—HUE

Savon VIET-NAM
Tốt nhất

XIN ĐỌC-GIẢ LƯU Ý

Không cần phải nhắc đi lặp lại nhiều lần, liệt qui độc giả cũng đã rõ các nhà báo chí đang trải qua một tình cảnh khó khăn hết sức. (Giá mực và nhân công đã tăng giá lên thật cao mà cũng không phải là để kiếm mua và mua như hồi trước. Bằng có là các báo chí trong nước đã phải thay hình đổi dạng nhiều phen đã phải thay đổi giá bán năm và bán lẻ luôn, nhưng nếu không làm vậy thì làm sao chịu đựng nổi. Trong lúc chiến tranh, báo chí phải hi sinh, độc-giả phải hi sinh, lương cũng là một chi phí-nhiệm.)

Hai tờ báo, chỉ của chúng tôi cũng không thể tránh khỏi cái công lệ nói trên mặc dầu lâu nay chúng tôi đã phải bị sanh đủ cách để khỏi tăng giá. Nhưng hôm nay vì tình thế thúc bách quá lắm, nên chúng tôi phải buộc lòng, kể từ 1er Avril chi hậu, thay đổi giá bán lại như sau đây :

NAM-RY TUẦN-BÁO	Một năm	13500
	Sau tháng	7.00
	Ba tháng	4.00
	Mỗi số	0.25

Abonnements administratifs et collectifs :
Un an : 18500.

ĐẠI-VIỆT TẬP-CHÍ	Một năm	9500
	Sáu tháng	5.00
	Mỗi số	0.40

Collectivités et Administration :
Un an : 12500.

Mua luôn Nam-Ry Tuần-Báo và Đại-Việt Tập-Chí một năm : 20500.

Trong số mấy ngàn độc giả của N. K. T. B. và Đ. V. T. C. còn có một số đông, hoặc là vì bận việc mà quên, hoặc chưa có dịp đến nhà dây-thép, nên chưa gọi trả giảm số tiền mua báo, chỉ. Một người thì vô hại, nhưng với trăm người, ngàn người, tự nhiên phải thành ra một số tiền lớn, một số tiền mà chúng tôi rất cần dùng để nuôi sống hai tờ báo hầu làm việc hữu ích cho xã-hội quốc-gia. Vậy xin liệt vị gấp gọi ngay giảm số tiền mua báo đến, như vậy sẽ đỡ cho nhà báo khỏi phải mượn người đi cầu, hoặc khất loan số phí khi cây số Bưu-chánh cho người thầu gôm.

Mấy lời tâm huyết, ước mong độc giả thân tình, chúng tôi mu ốn văn cảm-hợp.

N. K. T. B. và Đ. V. T. C.
cần-khẩn

CHUYÊN MỜI TUẦN

CÂY QUỆT HỮU-ÁI



ÔNG này thiếu hụt đủ thứ, mà như là thiếu hộp quet.

Người nào ra đường mà có một bao quet trong túi là bảnh lắm rồi. Khi cao búng cháng mồm thuốc ra ngậm, bắt quet lên đốt là tức khắc

có thiếu gì người bu lại xin mời. Những người này, sang cũng có, hèn cũng có, giàu cũng có, nghèo cũng có, đơn ông có mà đơn bà cũng có.

Lạ hoặc những chỗ hèn có ngại ngùng. Mời xөг, cúi đầu cảm ơn rồi đi, hay lần la trò chuyện rồi kết bạn làm quen không chừng.

Gần đây người ta còn đồn đãi nhiều chuyện qua sức tưởng tượng. Người ta nói hễ ở gần một người eo diều thuốc đương cháy, nếu không xin mời mà đánh quet lên đốt thuốc của mình là bị phạt.

Thật là phi lý quá chừng chừng. Nhưng nếu có bị phạt thật, tôi nghĩ cũng cho là đáng kiếp.

Hãy may phước ở gần người có lửa, vì lẽ gì mà không chịu xin mời? Ý rằng mình có thể lực tích trữ được nhiều hộp quet, nhưng sao lại tích trữ khi cung quanh mình bao kẻ có tiền mà mua không được?

Cho rằng tích trữ để phòng xa, nhưng khoa trương sự dư dả của ta trước những con mắt thèm thuồng, đó là một điều vô như đạo.

Còn như vì thấy người lạ không muốn làm la, vì thấy người sang không thêm phiền nhiễu, vì thấy người hèn không chịu hạ mình, nhút nhút đều là những thái độ kiêu căng, ích kỷ, vô xã hội.

May sao, những người như thế lúc này ít lắm, dầu có phạt tiền cũng chẳng mấy lời cho công nhơ.

Sự thiệt thì cây quet bây giờ vẫn được người ta xài phí để đốt và chẳng mấy khi thuốc cháy lại chẳng có người xin mời.

Nhưng mỗi thuốc không những là một hiện tượng của thời đại mà còn là một dấu hiệu bộ lớn lao trong cuộc quốc-gia cách mạng ở xứ này.

Quốc-trưởng lúc nào cũng khuyên nhủ chúng ta phải có tinh thần đoàn thể và có chí hiệp-tác.

Nhưng muốn có đoàn thể thì phải bớt sự cách biệt, và muốn hiệp tác thì phải biết hữu-ái, hiệp-quần.

Hồi trước của ai nấy xài, nhà ai nấy ở, sang, hèn biệt lập, nghèo giàu phân chia.

Nay nhờ có thiếu hụt mới chịu qua lại với nhau, sang sót cho nhau, óc giai cấp lần lần tiêu diệt, tinh đoàn thể nảy nở giữa mọi người.

Hồi quet dư dả tôi không biết hút thuốc. Mà gần đây, tôi lại đam nghiện. Tôi không ghiền cái vị cay của thuốc mà chỉ ghiền cái khói nó nhả ra như những làn lụa mỏng-phấp phôi đang cao để lẩn mất trên không trung thanh tịnh.

Những lúc đó tinh thần tôi cũng gọi theo đám khói mà bay bổng tuyết-mù. Nhưng đốt thuốc bằng cây quet của mình chưa đủ sướng.

Phải mời mà đốt nó mới thêm nhiều hứng vị. Mỗi một điếu thuốc là chia một cái ăn của một bạn đồng bang. Mà bao nhiêu thuốc là bấy nhiêu tình, huống hồ thỉnh thoảng lại có một vài tay thiếu nữ xinh xinh đưa ra một làn lửa ở điếu thuốc thơm ngào ngạt.

Mỗi thuốc là tất nhiên là thưởng ở trong một đám đông. Rồi cái đám đông đó phá khói ra cho nó rục rịch bắt nhau, chúng nó gặp gỡ nhau, chúng nó kết hiệp với nhau thành ra muốn ngàn giải lụa bao phủ cả đoàn và chính là tượng trưng của giây đoàn thể đó.

Được vậy là nhờ ở một cây quet, chỉ một cây quet thôi, mà là một cây quet hữu-ái, qui giá biết bao nhiêu!

LẠC-QUAN-NHƠN

Phong-Lưu Chi-Bửu hoàn

Trị bệnh lậu

Hay như!

Tổng phát hành :

Nhà thuốc PHỤNG-HOÀNG

N° 9 Route provinciale 15 — GIADINH

Có gởi bán — Saigon : Máo Ng. thị - Kinh ;
Maison Kiêm-Tiết ; Gare Taberd — Dakao ; Maison
Trần-hữu-Hùng gần gare Dakao ; Phú-nhơn ;
Maison Hùng-Diệu ; Maison Bá-Thành ; Maison
Việt-Hà — Giadinh ; Maison Trương-Vân ; Maison
Nguyễn-Văn - Đ. Sa. gare Đ. Chiểu, Cầntho ;
Echoppe Lương-Vinh — Mytho ; Maison Công-
Minh ; Ngã tư Gò các — Cần-nhiều đại-lý.



Một sinh viên ấy, tay bứt tóc, chân rảo bước, trong khi miệng rên rĩ :

« Trời ơi ! đất ơi ! làm thế nào giờ ? Chiều nay nàng đã hứa với tôi. Những

lời nàng thề thốt đã ghi tạc trái tim tôi rồi : — Anh rán tìm cho em một bông hương đỏ để em cài lên tóc, thì em sẽ khiến vũ với anh, chỉ với anh thôi. Trọn đêm dạ-hội sinh-viên. Mà 9 giờ' mai là cuộc dạ-hội bắt đầu. Vẫn ven còn một ngày, làm sao kiếm được một bông hương, lại một bông hu'ong đỏ, giữa hè gặt gao này ! Suốt buổi chiều tôi lảng kháp vườn, nào gặp một bông nào, đứng với chi đến một bông hương tươi thắm. Tôi đã chạy tìm mấy chủ vườn hoa, ai cũng bảo những ngày nắng cháy vừa rồi làm héo vài bông hương còn sót. Kiếm đâu cho ra một bông hương đỏ thắm như môi nàng ?

Lời chàng than vãn bay lọt vào tai một con chim Hoa-mi làm ở trên cây dầu già gần đó. Chim từ từ dòm qua kẻ lá, ngạc nhiên : — Chàng sinh viên than tiếp, mắt đầy lệ :

« Bông hương đỏ ! A ! bao nhiêu sự đồ tạo thành nó gây nên ! Trời đất Cao Xanh ! Người cô biết chăng hạnh phúc con người làm lúc lại phải tùy một vật chẳng đáng gì ? Tôi, sinh viên, tôi đã đọc chẳng sót một vị hiền triết Đông, Tây, kim, cổ nào cả ; tôi đã thân thiệp hết thấy bí quyết của các môn triết học trên đời, (tôi mà, chỉ vì thiếu một bông hương màu đỏ mà đôi đũa hứa hẹn của tôi nó phải thối rữa, âm u, đen ngịt, nó phải gãy ngang như thế này đây ! »

Hoa-mi lắng tai nghe không sót lời nào ; chim thăm thẳm : « Đây mới thật là một tình nhân châu Á-Đông ! »

« Tôi thì đây là một cuộc khiêu vũ mà sự trong ty sẽ vui vẻ trẻ trung này. Người rất thương của tôi sẽ cô đơn, và nếu tôi có một bông hương đỏ để nàng cài lên mái tóc mây, nàng sẽ tươi cười nhảy với tôi — chỉ nhảy với một mình tôi thôi, nàng đã hứa thề — cho đến hết đêm ! »

Nhưng mà tôi không có một bông hương đỏ vậy thì tôi đành thôi thôi giấu mình trong một số tối nào, và nàng có biết gì đến tôi, mà nàng cũng chẳng cần gì đến tôi cả thì trái tim non của tôi nó phải tan ra nước ngàn mảnh đỏ, trời ơi ! »

Hoa-mi trên cây ngắm nghĩ : « Quả thật chàng này mới là một tình nhân chân chính. Mà cũng lạ : điều sinh tiếng hát của ta lại gây nỗi khổ cho chàng : điều khiến ta vui mê mẩn

CHUYỆN

CHIM HOA-MI VÀ

CỦA ZÁ-HẠC VÀ

lại làm chàng sầu không người. Thất ái-tình là vật hết sức nhiệm mầu. Nó qui hơn ngọc ngà, nó hiểm hơn châu báu. Hai trai và guom sinh không mua nó được ; có ai thấy nó bày ở chợ dân ; các chủ lái buôn không có mà bán, người ta lại không thể lấy vàng bạc mua của nó đâu ! »

« Tối mai, ban nhạc sẽ thổi những bài môn trôn, mê hồn, rồi người yêu của tôi sẽ ở trong tay một ai khác. Nàng nhảy nhẹ nhàng đến đôi gót chân son của nàng như không đụng gạch hoa. Bao nhiêu mắt đều dồn vào tá áo bươm của nàng, và bao nhiêu miệng chẹp thắm ghen anh chàng — chẳng phải tôi — được diễm phúc cùng nàng tiên lướt theo diên nhạc. Dứt bản, bao đầu làng lướt sẽ vây lấy nàng để mà nói nói, cười cười, và nàng có đếm xỉa gì đến tôi, bởi, thau ơi ! tôi chẳng có một bông hương đỏ để dâng nàng ! »

Đến đây, mệt quá, và cảm động quá, chàng sinh viên ngồi phịch xuống cỏ, hai tay ôm mặt, khóc.

« Tại sao chú khóc cả ? » Một con Cắc-kê chạy qua hỏi thế. « Mà thật ra thì tại sao há ? » Một con Bướm trắng vừa hỏi vừa đuổi theo tia nắng sắp tắt. « Mà các chị có biết thật ra vì sao chàng khóc không ? » Một bông Cúc nghiêng đầu tỏ vẻ hỏi mấy bạn gần.

Hoa-mi cúi xuống, trả lời chúng : « Chàng khóc vì chàng không có một bông Hương đỏ. »

« Không có một bông hương đỏ mà khóc, buồn cười cho chú ! quá đi thôi ! » và Cắc-kê ngừng đầu lên, cười muốn bể họng, trong khi bông Cúc trầm ngâm.

Nhưng Hoa-mi, Hoa-mi chẳng thấy nước mắt của chàng sinh viên là đang buồn cười, vì con chim nghe si ấy hiểu nỗi lòng của người trẻ tuổi uo. Hoa-mi đứng im, ngắm nghĩ về sự bí mật của ái-tình !

Thình lình, Hoa-mi mở đôi cánh, âm thầm

NGẮN

BÔNG HU'ONG ĐỎ

TRINH-NGUYỄN

lướt qua làm cây như chiếc bóng, rồi từ từ hạ xuống bên cỏ trong vườn. Gần bốn giờ, mọc một cây Hương. Hoa-mi lên tiếng :

« Chị Hương ơi ! Chị chờ tôi xin một bông hương đỏ đi, tôi sẽ hát cho chị bài hát tuyệt nhất của tôi để đền ơn chị ». Cây Hương lắc đầu ; « Hoa-mi, bông tôi toàn màu vàng, vàng như rừng trời chiều, sáng như đồng lúa chín, và vàng như loại lụa quý nhất là vàng. Nhưng tôi có người bà con ở gần giếng. Hoa-mi thử lại hỏi coi ! »

« Chị Hương ơi ! cho tôi xin một bông hương đỏ của chị nhé ! Chị không thiệt thòi gì đâu, tôi sẽ bù chị một bài hát tuyệt trần ». Cây Hương lắc đầu : « Hoa-mi, bông tôi toàn màu trắng, trắng như cái mịn phơi mình ven biển, trắng như Tuyết trâm đầu Hi mã lập sơn, và trắng như lòng người trinh nữ chưa gặp người ở ngưỡng cửa cuộc đời. Nhưng tôi có người bà con ở khít cửa số chàng sinh viên, Hoa-mi thử lại hỏi coi ! »

« Chị Hương ơi ! Chị có muốn nghe bài hát tôi vừa dệt, bài hát sẽ làm cổ đứng dậy và là rạo rạo không ? Có, thì cho tôi một bông hương đỏ của chị đi. »

Hoa-mi, quả thật bông tôi toàn màu đỏ, đỏ như góc trời Đông-không, khi vàng ó sấp hè, đỏ như lửa hực trên thau nóng, và đỏ như m

người hôn thê khi nghe bước chân của đức ông quan đến, nhưng Hoa-mi, phần thì tôi già, yếu, phần thì Đông làm tế giả mạo, nên. Lạnh phá hại mất đời. Giọng đánh gây cảnh thanh năm nay tôi đánh không nở được một bông nào ! »

Hoa-mi nghe xong, ra chiu ừ rừ. Lặng im một hồi, Hoa-mi như nói với chính mình : « Không còn cách nào nữa để có một bông hương đỏ sao ? »

— Còn một cách...

— Còn ! Trời ! Chị ác quá ! Còn mà này giờ chị chẳng chịu nói.

— Mà cách đó chỉ có mình Hoa-mi làm được.

— Thế chị còn đợi gì mà chưa cho tôi biết ?

— Nhưng nó dữ tợn quá, Hoa-mi à.

— Thì chị cứ nói đi để tôi coi nó dữ tợn đến bực nào.

— Bông hương đỏ ấy, Hoa-mi phải tạo với âm nhạc dưới ánh sáng trăng, rồi phải nhuộm nó với máu tươi của chính mình. Nghĩa là Hoa-mi phải hát, cường lực — để trên gai nhọn nhất của tôi. Hoa-mi hát cho tôi nghe từ lúc trăng lên đến khi mặt trời sắp mọc, còn gai đâm cường lực Hoa-mi cho đến tím để máu Hoa-mi truyền sang huyết quản của tôi thành máu tôi động nước. đỏ bông hương mới tạo ! »

Cây Hương thôi nói. Hoa-mi thăm nghĩ :

« Lấy chi chết để đổi một bông hương đỏ, giá bông hương mất thật. Đời sống ! vật quý báu nhất của muôn loài ! Đời sống ! ai lại không yêu mến thiết tha ? Riêng mình ? mình đã sung sướng biết bao khi là là trên mây cựa rừng xanh-bay lúc sáng-cánh lướt trong khoảng rộng cao bát ngát ! Còn gì say sưa hơn lúc thả mình trong ổ ấm, lặng ngắm mặt trời lặn trong xe vàng hay vàng trắng nhỏ trong xe châu ngọc, rồi rải vạn vật một bài ca chơi lời hay một điệu hát mơ màng. Em dịu quá, môi hương hoa cát cánh, và khoái vui thay những hồi giấu mình trong mây bụi cây hoang-dại nở hoa trên một đồi con. Nhưng ái-tình còn quý hơn Lê sống, và nghĩa gì tìm một con Chim sánh với lòng của một con Người ? »

(Còn một kỳ nữa)

HÔ-HẤP.— Người mạnh, trong một phút, thở tới 18 lần, con nít thở tới 40 lần. Hơi thở chậm không có gì hại. Trái lại hơi thở mau hơn số thường, ấy là triệu chứng có bệnh sốt nóng. Con nít nhỏ mà hơi thở mau quá thì phải coi chừng trái tim, phổi, hoặc màng phổi của nó vì ắt có bệnh.

Muốn đếm số hơi thở trong một phút thì phải dùng một cái đồng hồ có kim chỉ phút rồi sẽ tay đặt nhẹ nhẹ trên bụng hay ngực mà đếm.

Dưới đây là bản kê rõ số hô hấp tùy theo tuổi lớn nhỏ như thế nào?

Tuổi	Hô hấp trong mỗi phút
Lúc mới sanh	40 lần
2 tuổi	28 »
4 »	25 »
10 »	20 »
Người lớn	16 đến 18 lần

Nước tiểu.— Người mạnh trong 24 giờ đồng hồ đi tiểu được một lít hay một lít rưỡi nước. Người có bệnh đái đường (diabète) thì đi tiểu rất nhiều hơn số đó. Trái lại, người có chứng thủy-thũng (hydropisie) thì đi tiểu rất ít. Người trong tình nóng cũng đi tiểu ít.

Bình thường thì nước tiểu vàng lợt và trong. Nó trở nên vàng sậm khi trong mình nóng. Nước tiểu hơi xanh xanh, ấy là dấu hiệu có bệnh ở nơi lá gan. Nước tiểu đỏ, là có máu, đợc ấy là có mủ.

Kê làm cha mẹ, nên nhớ cho con nít uống nước cho thường, như là những đứa chưa biết nói, không thể kêu khát được. Nó uống được nhiều chừng nào, tốt chừng nấy. Cố nhiên là không nên ép nó. — **ÁI-NHÂN**

Cách thức « trồng trái » thuở xưa



ACH đây hai thế-kỷ, ở Âu-châu, bệnh trái là một tai ách không thể nào tránh được. Trái lại ở Trung-đông (Moyen Orient) thì nhơn dân không mấy gì sợ. Ở Thổ, dân chúng biết cách ngăn ngừa được bệnh trái với cách sang vào người lành mạnh, chất mủ của người bệnh nhẹ. Phương pháp này có thể trở nên nguy hiểm, nhưng sự thành công cũng hết sức quan trọng. Hơn nữa người Tầu (mà phần nhiều cho rằng họ chỉ có bày ra thuốc súng) lại đứng

VỀ-SANH

GIA-ĐÌNH

dầu của văn-minh thời ấy vì họ là người đầu tiên đã áp dụng cách thức trồng trái. Từ Trung-Nguyên, rất nhiều y sĩ sang tận Ấn-độ, Thổ, Á-rập để cứu thế. Nhờ đó, bà vợ của quan Lãnh-sự Anh ở Constantinople, là bà Montaigne mới được biết phương pháp ấy và đem truyền sang Anh-quốc. Chính mắt bà được trông thấy nhiều lần nên bà không ngần ngại mà đem trồng trái đưa con trai của bà, vừa mới nên bà.

Ở kinh đô Constantinople, nghề này do những bà lớn tuổi « chuyên môn ». Hằng năm đến mùa thu, sau khi nắng gặt đã qua, thì họ khởi sự trồng trái. Mỗi bà đều dùng 1 miếng vỏ bừa đục một chất mủ tinh khiết. Tùy ý người khách chỉ chỗ trong thân mình cho họ chích. « Họ dùng một cây kim chấm vào mủ và chích vào chỗ đã chỉ, để mủ ấy được nhập vào máu. Kế đó họ lấy một cái vỏ sò dày lên và băng lại, mỗi người phải chịu chích bốn 5 chỗ y như vậy ».

Về nước Anh, bà Montaigne đem cách thức này truyền bá, trong những khách được bà tiếp rước ở Londres có các vị tai mắt của đế quốc : Pope, Addison, Young, Stilling-Fleet.

Năm 1721, bà đem con gái của bà « trồng trái » trước mặt công chúng và các y gia kinh nghiệm ở Londres. Công chúa xứ Gilles cũng công nhận kết quả tốt đẹp ấy sau khi đem thí nghiệm bảy người tội và năm đứa trẻ nghèo. Ở Pháp cách thức này không được truyền bá mặc dầu sự cổ động của văn hào Voltaire trong bức thư triết lý thứ 11 (11^e Lettre philosophique). Nhưng các nhà quý phái lại công nhận sự ích lợi như hai người con của Quận công Orleans, vua Louis XV và gia quyến nhà Turgot. Năm 1754, y khoa đại học Paris đầu không công nhận phương pháp trồng trái, nhưng cũng chẳng ngăn cấm.

Tuy kết quả được mỹ mãn cho cá nhân, cách thức này có thể nguy hiểm cho xã hội, vì mỗi người được « trồng trái » thì trở nên một ổ truyền-nhiễm đã sang bình ấy từ người này đến người khác. *C. Satrich dịch.*

NGÀY XUÂN CA HÁT

CHUYÊN CÀN

Điệu : *Au clair de la Lune*

Cùng làm bài chung với nhau
Cùng cố công chuyên cần
Hồi đùa cười cho lớn lên
Đồng hát ca vang ứng
Đem vui tươi gieo vào trường
Giúp vui cho bao nhiêu người
Rồi cùng ngồi chung với nhau
Mà rân công chuyên cần.

CỔ CÀNG MÀ HỌC

Điệu : *Joyeux Au revoir*

Này đây anh em chúng ta
Cùng nhau rân mà làm bài hăng hái
Quyết sao cho trong ngày nay
Đều theo đúng lời thầy dạy thường khi
Chúng ta rân nghe thấy ta
Cùng nhau trao xa cuộc đời u ám
Chúng ta mau nên đồng tâm
Làm cho nước mình lần lần lừng danh.

NGHE THẦY

Điệu : *Prélons l'oreille Louveteaux*

Này đoàn niên thiếu cùng nhau đều nghe
Lời thầy khuyên gửi dạy ta bấy chầy
Mong anh em ta đây biết vâng lời hay của thầy
Móng anh em ta đây không bao giờ dám nghe mình
Đi ta nên nghe theo bao nhiêu lời thầy ta.

TẬP THỂ THAO

Điệu : *Ngũ Diêm*

Chúng mình bé yếu làm sao
Rân lo tập thể thao đặng thường
Làm cho cứng cáp mình ta
Mới mong bình tránh xa một đường

ĐỪNG TRỐN TẬP

Điệu : *Jamais on n'a vu vu vu*

Này em đừng nên trốn trốn trốn
Ngồi trong lớp chơi chỉ chỉ chỉ ?
Tập cho sức thêm mạnh mạnh mạnh
Thì em khá trong mình mình mình.

SÁNG ĐẸP

Điệu : *Jam is on n'a vu vu vu*

Kìa trông trời trong sáng sáng sáng
Bầy chim liu lo ca ca ca
Gọi bao mối êm dịu dịu dịu
Làm ta hết cơn buồn buồn buồn.

CÙNG ĂN

Điệu : *Frères Jacques*

Này cơm chín rồi
Đồ ăn có rồi
Ngồi chỉ đây ?
Cùng nhau đến
Mau chúng ta ăn cơm nào
Mau chúng ta ăn cơm nào
Ăn cùng nhau
Ăn cùng nhau.

SÀI TRƯỜNG TẾT

Điệu : *Frères Jacques*

Ngày mai bãi trường
Ngày mai bãi trường
Về ăn Tết
Về ăn Tết
Sung sướng vui chơi ba ngày
Ta nhớ đi thăm ông bà
Cho người vui
Cho người vui

NGUYỄN-VĂN-NGHĨA

CHUYÊN VUI

MỘT CÁCH XỬ TỘI

Một tên trộm, thừa lúc tối trời, canh khuya, khoét vách vào một nhà giàu nọ. Lỗ khoét vừa xong, anh ta thọc cánh tay vào trước, định chen vô thì hai viên lính cảnh sát lại bắt tại trận.

Ngày xử tội, quan trạng sư bình vực cho anh ta mở lời một cách khôn khéo rằng :

— Thưa quan tòa, thân chủ của tôi chưa vào nhà ông phú hộ nọ. Người mới rút một cánh tay vào mà thôi. Vậy thì, theo lẽ công bình, chỉ có cánh tay ấy có tội còn người thì chưa phạm lỗi gì cả.

Quan tòa tuyên án :

— Chiều theo lẽ công bình thì phần nào phạm tội, phần ấy phải chịu tội. Tòa tuyên án phạt cánh tay của tên trộm một năm tù. Còn lại cái thân và cánh tay vô tội, tên trộm được quyền đem đi đâu tùy ý.

TIN THẾ GIỚI

Mặt trận Đông.— Trong lúc mùa Đông, Nga đem tất cả lực lượng quân đội mình mà đánh đũa quân Đức nhưng cũng không khắc phục được mấy thành phố và chiếm đoạt lại bao nhiêu đất đai. Nay mùa Đông sắp mãn, quân Đức lại quân công mãnh liệt, đánh đũa Hồng quân và chiếm đoạt lại nhiều thành phố, trong đó có 2 thành lớn là Khar-kov và Biélgorou. Quốc trưởng Hitler được rảnh rỗi việc chiến đấu, trở về Berlin đọc diễn văn có nói cuộc kháng hoẵng ở ngoài mặt trận đã qua rồi. Quân Đức đã cũng có xong trận tuyến, đến mấy tháng nữa, Nga cũng không làm chi nữa.

Hiện quân hai bên đang đặt chiến ở vùng Leningrad và ở phía nam hồ Ledoga, chờ các chỗ khác vì đất đai nổi sinh lầy nên không giao chiến được.

Mặt trận Bắc Phi.— Quân Anh Mỹ đang kéo tới công phá phòng tuyến Maroth, nhưng chưa tiến lại gần được. Quân Đức Ý đã xây đồn đắp lũy, lập những cầu cừ vững chắc để cố thủ và chờ địch quân đến. Thủ tướng Churchill có nói giữa Nghị viện Anh, trận đánh ở Tunisia sẽ to lớn và ghê gớm lắm. Mỹ đã lấy Casablanca làm căn cứ cho đạo Hải-quân mình.

Nước Tuxet-ky có phải nhiều vị đại tướng qua xem trận đánh ở Tunisia. Ngoại-tướng Eden vẫn còn du thuyết ở Mỹ.

Đạo-dùng-A.— Thủ-tướng Miếu-điện là U-Ba Maw có qua viếng nước Nhật, được tiếp đãi trọng hậu lắm. Cũng được vào yết kiến Hoàng-đế Nhật và được Hoàng-đế bắt tay và chúc mừng. Chánh-phủ Nhật hứa sẽ cho Miếu-điện độc-lập.

Chủ-tịch Ung-tinh Vệ có đi viếng miền Nam nước Tàu, Lục và Không quân Nhật vẫn chiếm thắng quân Trưng-khanh và mới chiếm thêm Pyimaung ở biên giới Miếu-điện Vân nam.

Tin nước Pháp.— Vì bị Huê ký bức bách suốt mấy tháng nên xứ Guyane là thuộc địa Pháp ở năm Mỹ đã bị đặt dưới quyền Đại-tướng Giraud, song Giraud và De Gaulle lại đang tranh nhau cử một quân Toàn-quyền cho xứ ấy.

Các đội quân thú bộ đã thành lập. Pháp còn lập thêm đội phòng không để chống với các cuộc đột kích của không-quân Anh Mỹ.

TIN TRONG NƯỚC

Theo sắc lệnh ngày 16 Mars 1943 của Quốc-trưởng Pháp, quan Tham-hiện hàng như Ernest Tymothes Hoeffel, quyền Thống-đốc xứ Nam-kỳ và ông Jean Marie Norbert Haeleweyu, quyền Thống-sứ xứ Bắc-kỳ đồng được vinh thăng chức Khâm-sứ hạng ba và được thiết thụ luôn chức Thống-đốc Nam-kỳ và Thống-sứ Bắc-kỳ.

Ông Lecoutre, Thanh-tra-sở Thương-chánh cũng được vinh thăng chức Giám-đốc số Thương-chánh Đông-Pháp, thế cho ông Giestou đến kỳ nghỉ hưu.

Kể từ đầu 16 Mars, hai tờ như báo « Dien-Tin » và « Saigon » trước bán 5 xu một số, nay tăng giá mỗi số một các.

Quan Toàn-quyền mới cho phép lập ra « Giải thưởng Văn-chương Đông-Pháp » 1.500\$ để thưởng cho tác-giả một quyển sách Pháp văn có giá trị. Hai đồng chấm thi sẽ do phủ Toàn-quyền chọn lựa và 2 năm phát giải thưởng một lần.

Trường Kỹ nghệ Thực hành ở Huế có lập một ban Âm-nhạc gồm có 75 tài tử đã có tài năng và kỹ luật trước công chúng nhiều lần.

Quan Toàn-quyền mới gửi thưởng cho ban Âm-nhạc ấy 500\$, gọi là khuyến-khích.

Tỉnh Baria cũng sẽ tổ chức cuộc Chợ phiên và sẽ mở ra từ 13 tới 25 Avril 1943. Ai muốn mượn gian hàng, xin đi Tòa-hố Baria.

Tỉnh Sudec cũng có cuộc Chợ phiên, mở ra từ 16 đến 20 Avril.

Kể từ 1er Avril sẽ có máy bay đưa đồ từ nước Nhật qua Pail-luat-tan, Đông-Pháp, Malai và Thailan. Từ Fukuoka đến Shonan chỉ mất 43 giờ.

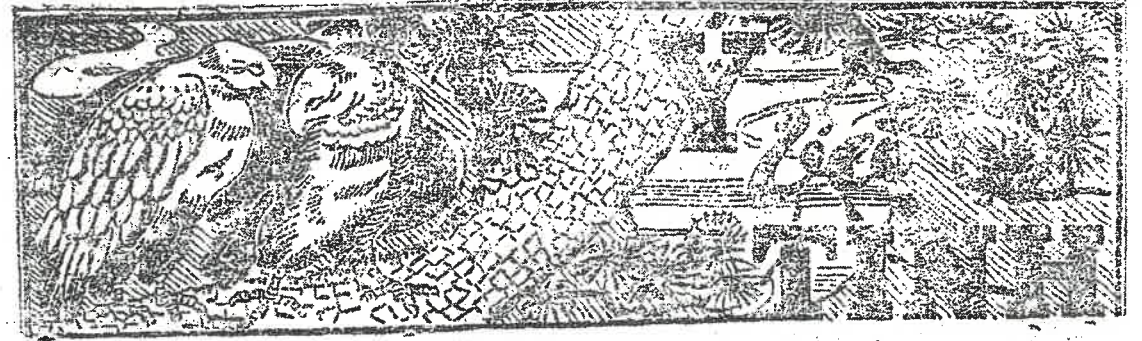
Hai ông Taboulet và Malleret có soạn một quyển sách tóm gộp đủ các tài liệu đã chứng bày trong gian Lịch-sử ở Hội-chợ Saigon, rất hữu ích cho người muốn tìm biết lịch-sử về miền Nam xứ Đông-Pháp. Giá bán mỗi quyển 5p.50.

« Quốc-gia Kịch-đoàn » hát giúp cho quỹ Cứu-tế Quốc-gia và Đông-Pháp. Học xá trong năm 1942, nay tính số sách, có lời được 8.049p.43.

Quan Cai-quản sở Tuyên-truyền đã chia hai số tiền ấy mà giúp cho hai hội nói trên.

M. Bui-thế-Mỹ, chủ-nhiệm « Dân-Báo » đã ra thế giấy thứ bảy 27 Mars 1943.

N. K. T. B. và D. V. T. C. xin chia buồn với tang quyến và cầu chúc hương hồn ban công-nghiệp sớm được tiêu điều nơi Lạc-quốc.



Nay con rồi Triều lấy ra 3 cây câu cá và hỏi: « Xuân với Quan muốn đi câu cá với mồi hay

của HỒ BIỂU CHÁNH

(Tiếp theo)

không? Dân-rừng không biết ngữ-trả. Đi câu kiếm ít con cá trẻ chiều nấu chma ăn chơi.» Đi câu cá trẻ! Một việc lạ nữa! Quan sỏi sẵn đi với Triều, Xuân cũng đi theo, đây có Quế thấy trời nắng gắt, có sợ nhức đầu, nên có ở nhà.

Ba cậu trai đứng câu dài theo mồi rạch, vì mồi câu đều có bắt được một vài con cá trẻ hoặc cá út, nên con-rao cũng say mê, kiếm chỗ có bóng cây mà đứng, rồi cầm cần câu hoai không biết mỏi. Người ta nói câu cá là một môn giải trí, mà kỹ thuật là một cách để giúp cho trí yên tĩnh mà suy nghĩ. Vì vậy nên người hay lo tính, thường thích ngồi câu.

Hôm nay ba cậu trai này say mê vậy, có lẽ cũng tại có việc lo tính trong trí, Xuân lo về nỗi bậu bậu của cô Quyên, còn Triều với Quan tuy không nói cho nhau biết, song cả hai đều tính coi phải dùng thuốc nào mà chữa bệnh tinh thần cho Xuân, quay X. au trở về đường hành phước gia đình, cho Hội Bhai, Lân, Cúc, Trước khi có người đi lạc lối.

Đến xế mặt nước lờn dầy mồi, cô Quyên đặt có Quế đi kiếm ba cậu. Gặp ba cậu đang ngồi chằm chằm câu thì cô Quế cười ngất. Cô kể: Xuân mà nói: « Anh Xuân, cô Quyên mời xuống canot dạo đi thăm ruộng của cô. Chiếc canot có 3 chỗ ngồi. Vay anh đi với hai chị em tôi ».

Xuân dụ dừ.
Cô Quyên nói: « Em muốn mời ông Bác-vật Canh-nông đi xem giùm kinh em đào và đắp em đắp, coi có trúng theo nông-tịch hay không? »

Triều tiếp nói: « Tôi đi đi Xuân. Mồi với Quan sẽ lấy xuống đi theo sau, vì canot nhỏ, chỗ không hết 5 người. » Không hiểu Xuân muốn dò ý cô Quyên, hay là muốn xem tài làm ruộng của cô, mà

hỏi giờ Xuân không dụ dừ nữa, câu cần nhợ, trả câu cần cho Triều, rồi theo hai cô trở lại câu trang đang xuống canot. Xuân ngồi sau đây mặt ra phía trước. Cô Quyên với cô Quế ngồi đầu mặt với nhau. Người coi máy quay máy lạch-bạch, rồi canot phai chạy trong rạch.

Cô Quyên đem có Quế với Xuân đi xem bờ kè đắp xong theo ruộng của cô mà cần nước mần với vô kính cái độ lờng ngang số đất. Có chỉ cho Xuân thấy mấy kính nhỏ đào trở ra kính cái, trên bờ kính có đã bắt đầu trồng mít trồng dứa, có lại chỉ hai cái đập lớn có nước đập nằm kia đang chặn nước, như đập ấy nên mùa rồi lúa kều bắp. Việc nào có cái nghĩa cũng rành rẽ, làm cho có Quế không theo nghề nông, có nghe có rất phục, mà Xuân là Bác-vật Canh-nông, tựa cũng không thấy có chỗ chệ.

Xuân các cô hỏi cô Quyên:
— Ai dạy em mà em biết đào kính đập đập dầy?
— Tia em chỉ,
— Chú giới qua. Công việc em làm đây, qua thấy công-phu nhiều lắm. Em tính chớ em đời sống của em luôn nơi đây hay sao, mà em chịu cực làm như vậy?
— Đi đâu làm chi? Anh tưởng ở đây không có thú vui hay sao? Vui lắm. Anh ở đây rồi anh sẽ biết. Cây xong rồi trong ít ngày mình trông thấy lúa lên tươi tốt, hươu nõ lơn, lá xanh đôn; chừng lúa trở, sớm mời mình vui hươu mui thêm ngọt ngào; đến khi lúa chín, mình vui thấy công-phu của mình được kết quả. Người làm ruộng mới

thường thức được những thú vui ấy, thú vui êm đềm, thú vui khỏe khoắn, không lộn một mây lạt đờ hay cách tranh. Đã vậy mà những tá-điền ở chung quanh mình, nếu mình thương họ, mình giúp đỡ họ, thì họ tỏ lòng biết ơn một cách chọn thành để cảm động lắm. Em không có đủ lời mà nói rõ các sự vui ở ruộng cho anh hiểu được. Anh phải ở trong ruộng thì anh mới biết được.

Những lời thái thà tự nhiên ấy đủ biểu lộ tâm hồn cô Quyên rõ ràng. Không cần dò xét lắm chi nữa. Cô Quyên không tính đi đâu hết cô quyết ở chốn này, ở đây hưởng thú điền viên, ở đây giúp đỡ nông dân. Rõ ràng cô thương mình chánh vì cô nặng tình, chứ không phải vì cô muốn làm bà Bạc-vật. Rõ ràng vì mình nên cô đổi hết tánh cốt, vì mình nên cô lặn mớ số đất này, vì mình nên mấy năm nay cô chịu mưa nắng mủi mòng cực nhọc.

Xuân nghe những lời cô Quyên nói, rồi nghĩ lại tình của cô, thì cậu rung động tâm can, ngẩn ngơ tri não. Cậu là người đa cảm, bởi vậy cậu day mặt ngó lên ruộng, chớ không dám ngó cô Quyên, mà cậu cũng không dám hỏi việc chi nữa.

Cô Quế là gái sáng trí, liếc xem sắc diện của Xuân, thì cô biết rõ tâm hồn của cậu trong lúc này; cô muốn thiết hành cái lý tưởng về tằm tranh thêu của cô, nên cô nói: « Theo lời bác nói hồi trưa, thì số đất này hồi trước là đất của anh Xuân. Bây giờ cô Quyên làm chủ. Nếu anh Xuân muốn đòi lại, tôi chắc cô Quyên sẽ vui lòng mà giao liền, dù cô đã nhọc công khai phá cho thành điền. Anh muốn hay không anh Xuân? Như muốn thì hãy nói với cô Quyên đi. »

Cô Quế trông nói như vậy chắc Xuân giận, té ra Xuân cười.

Còn cô Quyên, thì cô cười mặt, có sắc theo. Xuân nói: « Nếu tôi làm chủ số đất này, có lẽ tôi sẽ thí nghiệm, như được thì tôi lên hiệp mà trồng dứa. Ruộng nước mậu lúa hay bắp. Trồng dứa khỏi sợ thâu, mà lại có lợi nhiều hơn. »

Cô Quyên chằm chằm hỏi:

— Anh chắc tưởng dứa lợi hay sao?

— Dứa bây giờ có giá lắm, nên lợi hơn nhiều.

— Người ta nói trồng dứa sợ đường. Dứa của ta em trồng bên kia thiệt có một hai cây bị đường ăn.

— Dứa trồng tại tại thì đường ăn, chớ

trồng nhiều, mình giữ gìn thì khỏi hại.

— Bị ở dưới này đường chớ chuyên xa quá, nên sợ dứa khô khô bán.

— Phải. Cái đó khó một chút. Dứa tự nhiên bán rẻ giá hơn miệt trên.

Đi gi'p vòng rồi canot trở về cầu thang. Triệu với Quan bơi xuống đi chơi trong số đất bên này, cũng lúc thực về tới. Vợ chồng Quan lẳng lù khen đất lớn, khen lúa tốt, như là cô Quế tán dương tài làm ruộng của cô Quyên, nói rằng phải có cái cảm tình nồng nàn với điền-viên, hoặc phải say mê cái nhiệm vụ nào đó thì mới làm được như vậy.

Triệu hỏi Xuân:

— Sao? Tao coi em Quyên làm công việc như vậy được hay không?

— Được lắm, được lắm...

— Toa vị tình nên nói vậy hả?

— Không. Nói thiệt chứ. Mổa chắc nội-hơn mình đây không ai làm được như em Quyên đâu.

Cô Quế nói với chồng:

— Em muốn có một miếng đất nhỏ nhỏ dưới này, dựng lên xướng chơi với cô Quyên và bắt chước cô mà làm.

— Làm sao mà có đất được em.

— Mua.

— Ý! Đất mất lắm.

Cô Quyên nói: « Không mất đâu, anh Quan. Để thủng thủng em hỏi thăm rồi em mua giùm cho vài trăm mẫu. »

(Còn tiếp)

ĐÃ CÓ BẢN:

một quyển sách rất có ích mà ai ai cũng nên đọc, dầu là người mạnh, người phôi yếu, hay người bị lao

BÌNH HO LAO

những phương pháp ngừa lao, săn sóc người phôi yếu và tiếp dưỡng người bị lao của Bác sĩ LÊ-VĂN-NGŨN

Giá mỗi quyển: 4 p. 00

Tổng phát hành: Bắc kỳ: Đông Tây

Thư-quán, 195, phố Hàng Bông,

và nhà in Thụy ký, Hanoi. Trung

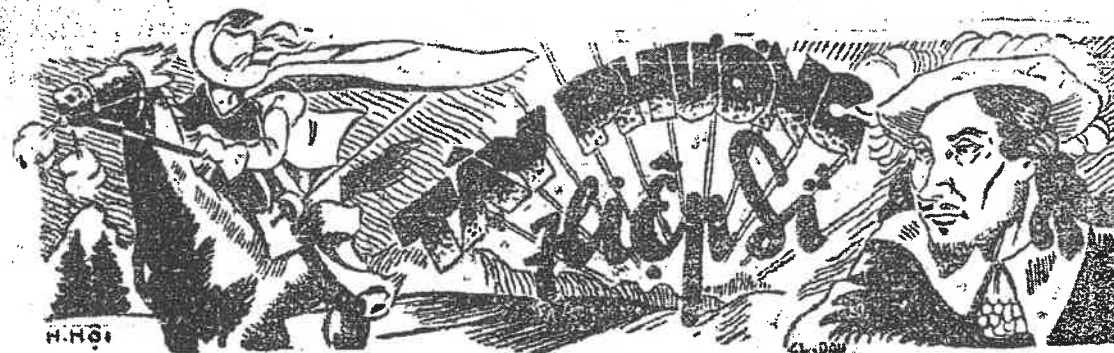
kỳ: Librairie Văn-Hóa, 29 Maréchal

Pétain, Huế. Nam-kỳ: Hiên sách

Nguyễn-khánh-Đám, 12 Sabourain-Saigon

Có 5 bản giấy đẹp báo-hàng dành cho ban vận

chạy. Xin đặt trước nơi ông Nguyễn-khánh-Đám



KIỆM-HIỆP TIÊU-THUYẾT

do Thán-Văn

NGUYỄN-VĂN-QUI

dịch truyện: *Le Vicomte de*

Bragelonne

của *Alexandre Dumas*

LÀM một ông vua giữ ngôi không được, để cho mất, rồi đem cái nỗi khổ của mình mà than thở cùng khắp

lục địa, chỉ rằng người có

cái tâm hồn yếu, nhứt nhét. Ấy vậy, cái người muốn cầm cán một đại quốc như nước Anh này mà không được cao thượng, không có chí khí, không sức anh hùng, thì làm sao trị vì cho kham. Theo chỗ tôi biết thì vua Charles quả là người bất tài, thua sút tôi đủ cả phương diện, như điều binh khiển tướng, nài trị nước an dân, cho đến đổi phẩm giá cũng không bằng tôi, mà tước hạ lại muốn cho tôi hạ mình làm tôi mọi cho người sao? Không, không được. Ngày nào tôi hay tin vua Charles tỏ ra mình là người cao thượng, có chí khí, thì ngày đó không chừng tôi sẽ trở lại cho người cái ngôi hầu mà tôi đã đoạt của vua Charles để nhứt vì vua này thiếu đức, thiếu tài. Đức, tài ấy cha không có thì đã đành, con lại cũng không!

Nếu như lấy pháp-luật mà luận thì tôi chỉ biết có pháp-luật của tôi mà thôi: cuộc đảo chánh đã làm cho tôi trở nên một vị Đại-tướng thì không ai đánh đổ tôi được. Tôi lại còn có thể dùng lưỡi gươm của tôi mà đem tôi lên quyền Tổng-trưởng Chánh-phủ hiện thời nữa. Charles mà muốn làm vua thì cứ chường mặt ra, qua tại đây, tranh tài cùng thiên hạ, nhưng người phải để ý rằng người là kim chi ngọc diệp, bởi vậy người cần phải lời lạc hơn người thường mới trông đắc kỳ ngộ. Tôi đã lỡ hết tâm tình, xin tước-hạ ông nơi nũa. Tôi không từ mà cũng không nhận giúp nhà vua, tôi phải phòng, tôi phải đợi. Athos biết Monck đã rõ nhiều về những

(Tiếp theo)

chuyện có can hệ đến vua Charles để nhứt, cho nếu liệu nói nữa vô ích, vả lại cũng chưa phải chỗ, chưa phải giờ nói.

—Thưa ngài, vậy tại tôi xin cảm ơn ngài.

— Có chi mà phải cảm ơn? Hay là tước hạ biết được lòng tôi, rồi tôi đã làm theo như sự hiểu biết của tước hạ, mà tước hạ cảm ơn chẳng? Thôi, thôi có cần chi, có đáng chi mà cảm ơn? Vàng ấy tước hạ đem về cho vua Charles, rồi tôi sẽ xem cách sử dụng của người. Chừng tôi thấy người sử dụng như thế nào rồi thì có lẽ tôi sẽ có một ý kiến mà ngày nay tôi chưa có vậy.

— Ngài cho tôi đem vàng về cho kẻ nghịch của ngài dùng, ngài không sợ sao?

— Tước hạ nói sai rồi, tôi không có kẻ nghịch. Tôi phụng sự Chánh-phủ. Chánh-phủ bảo tôi đánh Đại-tướng Lambert và vua Charles, là kẻ nghịch của Chánh-phủ chớ nào phải kẻ nghịch của tôi. Trái lại, nếu Chánh-phủ bảo tôi sửa soạn bãi cảng Londres, treo cờ kết tụ, nhóm binh ở bờ biển để tiếp rước vua Charles để nhứt thì.

Athos mừng rỡ, chặn hỏi:

— Thì ngài vưng lệnh à?

Monck mỉm cười đáp:

— Xin lỗi tước-hạ, tôi loạn trí thành thử tôi nói diều.

— Nói vậy thì ngài không vưng lệnh?

— Tôi cũng không nói tôi không vưng lệnh. Trước hết phải lo cứu tổ-quốc đã. Tạo hóa đã cho tôi có sức lực, tức là muốn cho tôi dùng sức ấy để làm việc bổ ích cho thiên hạ. Đã cho tôi sức lực lại còn cho tôi trí hóa để dò trong lòng đục, xét lẽ nên hư. Bởi vậy nếu Chánh-phủ bảo tôi điều ấy, thì tôi cần phải suy nghĩ, rồi sẽ hành động.

